TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/DS- ST
Ngày 22/7/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Châu Phương

Ông Phạm Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 233C ngày 06/7/2020 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Trụ sở: Số 266 - 268, đường Nam kỳ khởi nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh – Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Kh – Quyền Giám đốc chi nhánh Thạnh Phú (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**** Bị đơn*:**

Phan Văn Ngh, sinh 1979 ; (vắng mặt không có lý do);

Trú tại: Ấp An Ph, xã An T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:**

Lê Thị T, sinh 1980 ; (vắng mặt không có lý do);

Trú tại: Ấp An Ph, xã An T, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày:

+ Ngày 03/4/2019 ông Ngh có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 01436-00026 với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 40.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay là 12 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 03/4/2020, lãi suất 1.7%/tháng, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ là một ngày, tổng số tiền phải trả theo hợp đồng là 48.160.000 đồng. Nhưng kể từ ngày 21/10/2019 ông Ngh không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa Tận cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 12/3/2020 thì tổng số tiền mà ông Ngh phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 18.420.400 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 5.171.200 đồng. Tổng cộng 23.591.600 đồng.

Nay yêu cầu ông Ngh cùng vợ là bà T liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi suất tính đến ngày 12/3/2020 của hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng 23.591.600 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 12/3/2020 theo hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi trả tất nợ.

Bị đơn ông Ngh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T vắng mặt và không có bất cứ lời trình bày nào trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông ông Ngh, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 03/4/2019 đến ngày 21/10/2019 thì ông ông Ngh không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng, quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm từ ngày 21/10/2019. Đến ngày 26/3/2020 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn Tộc xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn Phan Văn Ngh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị T đã được Tòa án triệp tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngh, bà T.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa ông Ngh với Ngân hàng TMCP cổ phần Sài Gòn T được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo hợp đồng số 01436-00026 vào ngày 03/4/2019.

Nội dung của hợp đồng này được chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng kể từ ngày 21/10/2019 ông Ngh không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa Tận cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 12/3/2020 thì tổng số tiền mà ông Ngh phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 18.420.400 đồng, lãi trong hạn và quá hạn 5.171.200 đồng. Tổng cộng 23.591.600 đồng.

Mức lãi suất và thời gian trả lãi mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dụng mà các bên đã thỏa Tận trong hợp đồng và phù hợp pháp luật. Từ những nhận định trên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn đối với ông Ngh là có cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[2] Về trách nhiệm liên đới của bà T. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình ký kết giao dịch giữa ông Ngh với Ngân hàng thì bà T không có tham gia cùng xác lập giao dịch, mục đích ông Ngh vay tiền chưa có cơ sở khẳng định nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình ông Ngh, nên không thể buộc bà T cùng liên đới với ông Ngh trong việc trả nợ.

[3] Do ông Ngh vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 292, 299, 307, 385, 422, 466, 468 Bộ luật dân sự . Điều 95 luật tổ chức tín dụng; Điều 37 luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Văn Ngh trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T– Chi nhánh Thạnh Phú số tiền vốn gốc 18.420.400 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 12/3/2020 là 5.171.200 đồng. Tổng cộng 23.591.600 đồng.

Ông Ngh phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 13/3/2020 theo hợp đồng tín dụng số 01436-00026 vào ngày 03/4/2019 đến khi trả tất nợ.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị T liên đới cùng ông Phan văn Ngh trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngh chịu 1.175.000 (một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài gòn T – Chi nhánh Thạnh Phú số tiền tạm ứng án phí 590.000 đồng đã nộp theo biên lai T số 0010419 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thanh Phong